TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2018/HSST.
Ngày: 07-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lò Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Đặng Xuân Tư
2. Ông Lò Văn Quốc

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà***: Ông Lầu A Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 156/2018/ TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Cà Văn S; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10-6-1991 tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cà Văn B, sinh năm: 1959 và bà Quàng Thị H, sinh năm: 1962; Bị cáo có vợ: Quàng Thị T, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và 01 con 05 tuổi; tiền sự: Không có; tiền án: ngày 24/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 27 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án này kể từ ngày 24-5-2018 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24-5-2018, Cà Văn S đi bộ một mình từ nhà tại bản Hua Nà B, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La để đi vào bản T, xã T, huyện TC tìm mua ma túy sử dụng, khi đi đến bản T, xã T, S hỏi và mua của một người phụ nữ dân tộc Thái (S không biết tên và địa chỉ) 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 viên hồng phiến và một ít Heroine với giá 150.000đồng (Một trăm năm

mươi nghìn đồng) từ số tiền S đi làm thuê kiếm được. S cầm gói ma túy vừa mua được cất vào trong túi quần đằng trước bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi S đi bộ được khoảng 50 mét thì gặp bạn của S tên là M, nhà ở xã C, huyện TC. Gặp nhau, M rủ S đi vào xã N, huyện TC chơi, Sản đồng ý rồi M chở S bằng xe máy của M đi vào xã Nậm Lầu, huyện TC, khi đến bản T, xã N, huyện TC thì M dừng xe lại để đi mua thức ăn, còn S đi vào trong quán để mua nước uống. Khi S đang ngồi uống nước thì bị tổ công tác Công an xã Nậm Lầu và Công an xã P đến yêu cầu kiểm tra ma túy. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện gói ma túy S cất dấu trong túi quần đằng trước bên trái S đang mặc, tổ công tác đã tạm giữ tang vật và bắt giữ S đưa về trụ sở UBND xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. (BL 44 - 53 HS).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (S khai nhận là ma túy tổng hợp) và một ít bột cục màu trắng nghi là Heroine (Theo S khai nhận là Heroine). (BL 01 - 02 HS).

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 24-5-2018, tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong, xác định khối lượng: Tiến hành cân tách bì toàn bộ số bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Cà Văn S, có khối lượng 0,04 gam, rút toàn bộ 0,04 gam ký hiệu S1 gửi giám định; Cân tiếp 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Cà Văn S có khối lượng 0,21 gam, lấy toàn bộ 02 viên nén hình trụ, tròn ký hiệu S2 gửi giám định. Tại Kết luận giám định số: 649 ngày 29/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:" Mẫu vật gửi giám định ký hiệu S1 là chất ma túy, loại chất Heroine; Mẫu vật gửi giám định ký hiệu S2 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine. Tổng khối lượng của chất ma túy tạm giữ của Cà Văn S là 0,04 gam Heroine và 0,21 gam Methamphetamine (Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định) (BL: 01 - 02; 13 - 16 HS).

Tại bản cáo trạng số: 123/CT-VKS ngày 16-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị can Cà Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Cà Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 BLHS năm 2015 đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Cà Văn S mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 24-5-2018 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS năm 2015 cho bị cáo.

Áp dụng: Điều 47 BLHS điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015

tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh nilon màu trắng; 01 (một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong cùng một phong bì thư.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn S.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Cà Văn S: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng, bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi tàng trữ trái phép 0,04 gam ma túy, loại chất Heroine và 0,21gam ma túy, loại chất Methamphetamine. Căn cứ Điều 4 Nghị định số: 19/ 2018/NĐ-CP; ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng chất ma túy của Cà Văn S là 0,25 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Bởi bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

Tại điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 quy định:

"1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

……

c) Hêrôine, côcaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến500.000.000

đồng cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý và là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 có mức hình phạt từ 01 đến 05 năm để xét xử đối với bị cáo Cà Văn S.

[3] Xét nhân thân bị cáo là người chưa có tiền sự, nhưng đã có một tiền án, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với các tệ nạn ma túy. Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tàng trữ lượng ma túy không lớn, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo có ông nội có công được tặng huy Huân chương hạng nhì là tình tiết quy định khoản 2 điều 51 BLHS.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS năm 2015.

[6] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo của xã, bị cáo sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Vật chứng vụ án:

Đối với 0,04 gam Heroine và 0,21 Methamphetamine, Cơ quan giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định, không đặt xem xét lại.

Đối với 01 (một) mảnh nilon màu trắng; 01 (một) vỏ phong bì thư niêm

phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong cùng một phong bì thư là vật không có giá trị sử dụng cần vận dụng: Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với người phụ nữ dân tộc Thái, S gặp ở bản T, xã T, huyện TC, theo Sản khai nhận là người bán ma túy cho Sản vào ngày 24-5-2018. Do Sản không biết tên và địa chỉ cư trú của người phụ nữ này ở đâu nên không có căn cứ để yêu cầu cơ quan điều tra xác minh, làm rõ.

[10] Đối với người thanh niên tên M nhà ở xã C, huyện TC, theo S khai là người chở S đi vào xã N, huyện TC. Do S không biết họ của M là gì và không biết địa chỉ cư trú của M nên không có cơ sở yêu cầu cơ quan điều tra xác minh mức độ liên quan của M với việc S tàng trữ trái phép chất ma túy.

[11] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 BLTTHS năm 2015.

[12] Về án phí: Gia đình bị cáo Cà Văn S thuộc diện hộ nghèo, có giấy chứng nhận của UBND xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn nên cần vận dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn S.

[13] Bị cáo Cà Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, theo quy định tại các Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 BLHS 2015:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Xử phạt bị cáo Cà Văn S: 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 24-5-2018 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo: Cà Văn S

Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 BLTTHS năm 2015.

2.Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu trắng; 01 (một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong

cùng một phong bì thư

3. Án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn S.

4. Quyền kháng cáo

Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015: Bị cáo Cà Văn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã TL;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Văn Nghĩa